



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	6 - 7
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	8
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	9 - 10
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11 - 27
8. Phụ lục	28 - 29

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302832526 đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 9 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 08 tháng 11 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84 - 28) 35 974 228 – 3 5 974 229 – 35 974 230
- Fax : (84 - 28) 35 974 231

Công ty có Chi nhánh đặt tại Lô P7, P8, P9, P10, Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất, mua bán bao bì cho ngành thực phẩm;
- Mua bán máy móc thiết bị, vật tư nguyên liệu ngành bao bì;
- Dịch vụ thương mại;
- In bao bì (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán thực phẩm.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018
Ông Ngô Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018
Ông Huỳnh Phước Thọ	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018
Bà Huỳnh Ngọc Nữ Phương Nga	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018
Ông Hồ Minh Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018
Ông Hoàng Bá Chính	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018
Ông Phạm Văn Trường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Hồ Minh Sơn	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Thuyết	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thúy An	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018
Bà Trần Thị Mai Phương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018
Bà Lê Yến Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Quốc Dũng	Quyền Giám đốc điều hành	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2018
Bà Huỳnh Ngọc Nữ Phương Nga	Phó Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2018
Ông Huỳnh Phước Thọ	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 8 năm 2018
Ông Hoàng Bá Chính	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 7 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu – Chủ tịch Hội đồng quản trị (Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018).

Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu đã ủy quyền cho Bà Huỳnh Ngọc Nữ Phương Nga ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo Giấy ủy quyền số 373/NS-TB ngày 02 tháng 7 năm 2018.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động không liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc, 



Huỳnh Ngọc Nữ Phương Nga
Phó Giám đốc điều hành

Ngày 02 tháng 3 năm 2019



Số: I.0291/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CÒ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 01 năm 2019, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày ở Thuyết minh I.5, V.5 và V.7, Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường số 06/NQ-ĐHĐCĐ/2018 ngày 22 tháng 11 năm 2018 đã thông qua quyết định giải thể Công ty. Do vậy Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được lập trên cơ sở Công ty không đáp ứng giá định hoạt động liên tục. Tuy nhiên, Công ty chưa đánh giá lại giá trị của tài sản bao gồm nhà xưởng, máy móc, thiết bị và quyền sử dụng đất của nhà máy tại Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng do chưa xác định được giá trị thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi cũng không có đủ thông tin để xác định ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu có liên quan đến Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Áp dụng cho doanh nghiệp không đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN	100		307.070.349.239	375.038.453.041
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.973.690.547	5.061.077.680
1.	Tiền	111		1.973.690.547	5.061.077.680
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	122		-	-
3.	Đầu tư vào công ty con	123		-	-
4.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	124		-	-
5.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	125		-	-
III.	Các khoản phải thu	130		627.566.771	28.101.018.590
1.	Phải thu của khách hàng	131	V.2	429.516.771	27.900.942.408
2.	Trả trước cho người bán	132		198.050.000	76.182
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	133		-	-
4.	Phải thu nội bộ	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay	135		-	-
6.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	136		-	-
7.	Phải thu khác	137		-	200.000.000
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	138		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.3	1.018.418.210	25.063.154.409
V.	Tài sản cố định	150		248.568.054.999	277.719.333.394
1.	Tài sản cố định hữu hình	151	V.4	243.051.584.209	272.113.647.446
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	152		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	153	V.5	5.516.470.790	5.605.685.948
VI.	Bất động sản đầu tư	160		-	-
VII.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	170	V.6	-	1.712.553.500
VIII.	Tài sản khác	180		54.882.618.712	37.381.315.468
1.	Chi phí trả trước	181	V.7	48.214.155.784	31.619.977.149
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	182		6.381.857.386	5.474.732.777
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	183	V.10	286.605.542	286.605.542
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	184		-	-
5.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	185		-	-
6.	Tài sản khác	186		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		307.070.349.239	375.038.453.041

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	NỢ PHẢI TRẢ	300		227.015.661.308	255.126.863.238
1.	Phải trả người bán	311	V.8	1.340.155.210	26.755.034.609
2.	Người mua trả tiền trước	312	V.9	40.000.000.000	20.000.000.000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	26.957.076	125.422.271
4.	Phải trả người lao động	314		-	1.907.725.000
5.	Chi phí phải trả	315	V.11	12.671.082.576	-
6.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh			-	-
7.	Phải trả nội bộ khác	316		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
9.	Doanh thu chưa thực hiện	318		-	-
10.	Phải trả khác	319	V.12	155.164.100	565.675.158
11.	Vay và nợ thuê tài chính	320	V.13	172.673.358.740	205.517.932.094
12.	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
13.	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
14.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
15.	Dự phòng phải trả	321		-	-
16.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	148.943.606	255.074.106
17.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
18.	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
19.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
C -	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		80.054.687.931	119.911.589.803
I.	Vốn chủ sở hữu	410		80.054.687.931	119.911.589.803
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.15	149.988.170.000	149.988.170.000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		149.988.170.000	149.988.170.000
-	Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5.	Cổ phiếu quỹ	415	V.15	(6.831.972)	(6.831.972)
6.	Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
7.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
8.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
9.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.15	(69.926.650.097)	(30.069.748.225)
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(30.069.748.225)	(30.069.748.225)
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(39.856.901.872)	-
10.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1.	Nguồn kinh phí	431		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		307.070.349.239	375.038.453.041

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2019

Nguyễn Diễm Lệ

Hoàng Bá Chính



Nguyễn Ngọc Nga

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
 (Áp dụng cho doanh nghiệp không đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	58.617.821.684	161.605.130.651
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.451.600	39.530.480
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		58.616.370.084	161.565.600.171
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	63.941.509.297	165.367.007.651
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(5.325.139.213)	(3.801.407.480)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		4.084.034	12.349.673
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	17.058.130.188	12.829.214.960
Trong đó: chi phí lãi vay	23		17.057.567.997	12.821.020.718
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.316.826.668	10.077.684.618
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	11.243.481.985	12.839.912.346
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(35.939.494.020)	(39.535.869.731)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.223.971.487	381.158.176
12. Chi phí khác	32	VI.8	5.141.379.339	146.982.883
13. Lợi nhuận khác	40		(3.917.407.852)	234.175.293
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(39.856.901.872)	(39.301.694.438)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	-	29.634.392
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(39.856.901.872)	(39.331.328.830)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(2.657)	(2.622)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	(2.657)	(2.622)



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2019

Nguyễn Diễm Lệ
Người lập

Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Nữ Phương Nga
Phó Giám đốc phụ trách điều hành

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Áp dụng cho doanh nghiệp không đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(39.856.901.872)	(39.301.694.438)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.4;V.5	10.739.615.389	17.601.448.017
- Các khoản dự phòng	03		(246.366.876)	27.394.932
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		4.886.578.972	(238.337.997)
- Chi phí lãi vay	06	V1.4	17.057.567.997	12.821.020.718
- Các khoản điều chỉnh khác	07	V.6	1.712.553.500	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(5.706.952.890)	(9.090.168.768)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		26.401.596.710	4.405.059.401
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		24.455.833.575	17.100.287.577
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(13.834.526.076)	(2.489.198.187)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(16.594.178.635)	1.319.066.351
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(17.057.567.997)	(12.821.020.718)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(29.634.392)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.13	(106.130.500)	(1.867.810.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.441.925.813)	(3.473.418.736)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	VII	(1.325.972.000)	(20.735.179.385)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.4;VI.7; VI.8;VII	33.521.000.000	24.871.585.660
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.084.034	12.349.673
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		32.199.112.034	4.148.755.948

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.12	30.975.273.485	132.657.706.566
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.12	(63.819.846.839)	(132.125.971.349)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(32.844.573.354)</i>	<i>531.735.217</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.087.387.133)	1.207.072.429
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.061.077.680	3.854.005.251
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1.973.690.547	5.061.077.680

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2019


Nguyễn Diễm Lệ
Người lập

Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởng

U.S.

DAG

12

3300

CCP

ACH P

M TO

A

THH

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán bao bì cho ngành thực phẩm; Mua bán vật tư nguyên liệu ngành bao bì.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Lý do không đáp ứng giả định hoạt động

Do hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian qua lỗ kéo dài, các điều kiện kinh doanh cơ bản như nguồn vốn, thị trường, khách hàng, nguồn nhân sự không còn; vốn đầu tư chủ yếu là vốn vay với chi phí tài chính và khấu hao dự án cao làm tăng giá thành nên giảm tính cạnh tranh của sản phẩm; thị trường ngành bao bì thùng carton gần đây không thuận lợi và dự kiến ngày càng khó khăn nên Công ty mất thị phần và khách hàng; áp lực cạnh tranh quyết liệt khiến rủi ro hoạt động và nguy cơ mất hết vốn của cổ đông tăng, Ban lãnh đạo Công ty chưa tìm ra giải pháp kinh doanh phù hợp với điều kiện thị trường hiện tại nhằm bảo vệ quyền lợi và giảm thiệt hại vốn cho cổ đông, ngày 22 tháng 11 năm 2018, Đại hội cổ đông bất thường đã thông qua Nghị quyết số 06/NQ-ĐHĐCĐ/2018 về việc giải thể Công ty. Theo đó, Công ty sẽ thanh lý các hoạt động, tất toán các khoản nợ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày thông qua Nghị quyết giải thể. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã:

- Thanh toán lương, bảo hiểm và giải quyết hầu hết cho người lao động nghỉ việc;
- Thu hồi phần lớn các công nợ phải thu và tất toán hầu hết nợ phải trả với nhà cung cấp;
- Đang tiến hành công tác tìm kiếm khách hàng để thanh lý nhà máy để trả khoản vay cho ngân hàng.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số là Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật – Nhà máy Bao bì Bình Dương, địa chỉ tại Lô P7, P8, P9, P10 Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 09 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 153 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Chính sách tái phân loại tài sản và nợ phải trả

Do giả định về sự hoạt động liên tục không còn phù hợp tại thời điểm báo cáo nên các tài sản và nợ phải trả dài hạn được tái phân loại thành tài sản và nợ phải trả ngắn hạn.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

12528
CÔNG TY
BÌ
DẦU THỰC VẬT
HỒ CHÍ MINH

3815
CÔNG TY
HỮU
VÀ TỬ
C
PHỐ

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị có thể thu hồi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Việc trích lập dự phòng được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản phải thu.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thời Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán và ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của hàng tồn kho.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chỉ có tiền thuê đất.

Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (45 năm). Hiện tại, Công ty đang tìm kiếm khách hàng để thanh lý quyền sử dụng đất thuê cùng với các tài sản khác tại Nhà máy tại Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 46
Máy móc và thiết bị	05 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 15
Tài sản cố định hữu hình khác	10 - 20

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Công ty đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất (40 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Trường hợp có sự thỏa thuận giữa các bên bằng văn bản về số phải trả thì đánh giá lại nợ phải trả theo số thỏa thuận. Trường hợp không có thỏa thuận cụ thể thực hiện như sau:

- Nợ phải trả bằng tiền được đánh giá lại theo giá cao hơn giữa giá trị ghi sổ khoản nợ phải trả và giá trị khoản nợ trả trước thời hạn theo quy định của hợp đồng;
- Nợ phải trả bằng tài sản tài chính được đánh giá lại theo giá cao hơn giữa giá trị ghi sổ của khoản nợ phải trả và giá trị hợp lý của tài sản tài chính đó tại thời điểm báo cáo;
- Nợ phải trả bằng hàng tồn kho được đánh giá lại theo giá cao hơn giữa giá trị ghi sổ khoản nợ phải trả và giá mua (cộng các chi phí liên quan trực tiếp) hoặc giá thành sản xuất hàng tồn kho tại thời điểm báo cáo;
- Nợ phải trả bằng tài sản cố định được đánh giá lại theo giá cao hơn giữa giá trị ghi sổ nợ phải trả và giá mua (cộng các chi phí liên quan trực tiếp) hoặc giá trị còn lại của tài sản cố định tại thời điểm báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

1283
CÔNG
TY PH
BAO BÌ
DẦU THỰC
VẬT
T.P.V
4496
CÔNG
TY PH
BAO BÌ
DẦU THỰC
VẬT
&
T.P.V

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	92.290.990	8.123.388
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.881.399.557	5.052.954.292
Cộng	1.973.690.547	5.061.077.680

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá đánh giá lại	Giá gốc	Giá đánh giá lại	Giá gốc
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	2.809.561.095	2.809.561.095
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình	-	-	26.675.000	26.675.000
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An - Nhà máy dầu Phú Mỹ	-	-	2.782.886.095	2.782.886.095

526-C
TY
HẠN
TƯ VẤN
C
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá đánh		Giá đánh	
	giá lại	Giá gốc	giá lại	Giá gốc
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>429.516.771</i>	<i>714.416.771</i>	<i>25.091.381.313</i>	<i>25.447.974.304</i>
Các khách hàng ngành sữa	-	-	10.089.428.557	10.089.428.557
Các khách hàng ngành dầu ăn	-	-	4.710.553.700	4.710.553.700
Các khách hàng ngành khác	429.516.771	714.416.771	10.291.399.056	10.647.992.047
Cộng	429.516.771	714.416.771	27.900.942.408	28.257.535.399

Khoản phải thu khách hàng được đánh giá lại dựa trên khả năng thu hồi trong tương lai.

3. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá đánh		Giá đánh	
	giá lại	Giá gốc	giá lại	Giá gốc
Nguyên liệu, vật liệu	68.702.274	168.702.274	20.818.514.093	21.202.220.756
Công cụ, dụng cụ	949.715.936	949.715.936	1.252.663.813	1.252.663.813
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	333.991.001	333.991.001
Thành phẩm	-	-	2.640.882.408	2.768.273.121
Hàng hóa	-	-	17.103.094	17.103.094
Cộng	1.018.418.210	1.118.418.210	25.063.154.409	25.574.251.785

Hàng tồn kho được đánh giá lại dựa trên giá trị có thể thanh lý trong tương lai.

4. Tài sản cố định hữu hình

Thông tin về biến động tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 216.744.289.160 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Tại ngày 15 tháng 9 năm 2018, Công ty ký bổ sung phụ lục hợp đồng nguyên tắc với Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng và xác định giá trị chuyển nhượng tài sản quyền sử dụng đất đất và tài sản gắn liền với đất Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, toàn bộ tài sản cố định hữu hình có giá trị ghi sổ là 227.155.970.260 của Nhà máy tại Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng chưa được đánh giá lại do chưa xác định được giá trị thanh lý.

5. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần		
	Quyền sử dụng đất	mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	7.152.082.020	819.348.490	7.971.430.510
Số cuối năm	7.152.082.020	819.348.490	7.971.430.510
Trong đó:			
Chờ thanh lý	7.152.082.020	819.348.490	7.971.430.510

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.546.396.072	819.348.490	2.365.744.562
Khấu hao trong năm	89.215.158	-	89.215.158
Số cuối năm	1.635.611.230	819.348.490	2.454.959.720
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	5.605.685.948	-	5.605.685.948
Số cuối năm	5.516.470.790	-	5.516.470.790
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	5.516.470.790	-	5.516.470.790

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Tại ngày 15 tháng 9 năm 2018, Công ty ký bổ sung phụ lục hợp đồng nguyên tắc với Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng và xác định giá trị chuyển nhượng tài sản quyền sử dụng đất đất và tài sản gắn liền với đất Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.712.553.500	206.183.366.999
Chi phí phát sinh trong năm	-	11.345.116.986
Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	-	(215.815.930.485)
Kết chuyển vào chi phí trong năm	(1.712.553.500)	-
Số cuối năm	-	1.712.553.500

7. Chi phí trả trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí quản lý cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên	-	566.875.000
Tiền thuê đất Khu công nghiệp Nam Tân Uyên	48.214.155.784	30.842.393.812
Chi phí sửa chữa	-	210.708.337
Cộng	48.214.155.784	31.619.977.149

Công ty đã thế chấp, cầm cố quyền sử dụng đất thuê với Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Công ty chưa đánh giá lại giá trị của quyền sử dụng đất thuê Nhà máy tại Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng do chưa xác định được giá trị thanh lý.



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	1.230.155.210	8.670.269.685
Công ty TNHH Hóa chất Tân Phú Cường	-	2.812.288.765
DNTN Thành Phát	-	2.716.621.380
Các nhà cung cấp khác	110.000.000	12.555.854.779
Cộng	<u>1.340.155.210</u>	<u>26.755.034.609</u>

9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Khoản ứng trước của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido (bên liên quan) để mua quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	3.373.456.583	(3.373.456.583)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	113.529.570	(113.529.570)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	286.605.542	-	-	-	- 286.605.542
Thuế thu nhập cá nhân	125.422.271	-	149.518.232	(247.983.427)	26.957.076	-
Thuế môn bài	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Cộng	<u>125.422.271</u>	<u>286.605.542</u>	<u>3.640.504.385</u>	<u>(3.738.969.580)</u>	<u>26.957.076</u>	<u>286.605.542</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty được miễn thuế 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động của Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật – Nhà máy bao bì Bình Dương kể từ năm đầu tiên Nhà máy có thu nhập chịu thuế, hoặc kể từ năm thứ tư Nhà máy có doanh thu.

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(39.856.901.872)	(39.301.694.438)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.957.843.083	493.992.686
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(37.899.058.789)	(38.807.701.752)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	29.634.392
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	-	29.634.392

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

11. Chi phí phải trả

Chi phí lãi vay phải trả.

12. Phải trả khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	-	48.192.420
Bảo hiểm xã hội	-	4.180.301
Cổ tức phải trả	155.164.100	155.164.100
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	358.138.337
Cộng	<u>155.164.100</u>	<u>565.675.158</u>

13. Vay và nợ thuê tài chính

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>		
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	172.673.358.740	193.009.792.571
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	12.508.139.523
Cộng	<u>172.673.358.740</u>	<u>205.517.932.094</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn từ thu nhập thanh lý tài sản hiện có.

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để:

- Bổ sung vốn lưu động, với lãi suất theo giấy nhận nợ từng lần giải ngân, thời hạn vay dưới 06 tháng.
- Xây dựng nhà máy sản xuất bao bì giấy carton tại Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương với lãi suất theo giấy nhận nợ từng lần giải ngân, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.4) và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.5, V.7).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	205.517.932.094	204.986.196.877
Số tiền vay phát sinh trong năm	30.975.273.485	132.657.706.566
Số tiền vay đã trả trong năm	(63.819.846.839)	(132.125.971.349)
Số cuối năm	<u>172.673.358.740</u>	<u>205.517.932.094</u>

Tổng số nợ vay quá hạn của Công ty là 27.582.709.619 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo Biên bản làm việc số 1910/BIDV.HCM-KHDN2 ngày 13 tháng 11 năm 2018, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đồng ý giảm lãi suất dư nợ quá hạn gốc của Công ty từ 150%/năm xuống còn 101%/năm và lãi suất đối với dư nợ lãi chậm trả là 01%/năm (trước đây là 10%/năm) kể từ ngày 12 tháng 11 năm 2018. Đồng thời, Ngân hàng sẽ trình Hội sở chính về việc miễn giảm lãi vay trong hạn.

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	179.679.474	(55.200.000)	124.479.474
Quỹ phúc lợi	75.394.632	(50.930.500)	24.464.132
Cộng	255.074.106	(106.130.500)	148.943.606

15. Vốn chủ sở hữu

15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	76.572.820.000	76.572.820.000
PYN Elite Fund (Non - Ucits)	14.062.500.000	14.062.500.000
Các cổ đông khác	59.352.850.000	59.352.850.000
Cộng	149.988.170.000	149.988.170.000

15c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.998.817	14.998.817
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.998.817	14.998.817
- Cổ phiếu phổ thông	14.998.817	14.998.817
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	632	632
- Cổ phiếu phổ thông	632	632
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.998.185	14.998.185
- Cổ phiếu phổ thông	14.998.185	14.998.185
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

16a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 792,72 USD (số đầu năm là 805,92 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16b. Nợ khó đòi đã xử lý**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bao bì Thiên Phúc Thành	46.809.476	46.809.476	Quá hạn thanh toán
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Trung	74.342.144	74.342.144	Quá hạn thanh toán
Công ty MTV Thương mại Dịch vụ Phi Long Phát	101.045.981	101.045.981	Quá hạn thanh toán
Các khách hàng khác	158.718.328	158.718.328	Quá hạn thanh toán
Cộng	380.915.929	380.915.929	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	712.082.844	1.211.228.272
Doanh thu bán thành phẩm	40.961.975.762	153.940.108.067
Doanh thu khác	16.943.763.078	6.453.794.312
Cộng	58.617.821.684	161.605.130.651

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	3.605.878.300	2.259.100.188
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình	-	1.688.011.200
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An	655.293.550	6.466.881.056

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	673.780.350	3.409.160.557
Giá vốn của thành phẩm đã bán	45.883.425.204	157.608.885.521
Giá vốn khác đã cung cấp	17.041.225.934	4.475.025.316
Các khoản chi phí vượt mức bình thường khác được tính trực tiếp vào giá vốn	754.175.185	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(411.097.376)	(126.063.743)
Cộng	63.941.509.297	165.367.007.651

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	17.057.567.997	12.821.020.718
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	562.191	8.194.242
Cộng	<u>17.058.130.188</u>	<u>12.829.214.960</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	863.160.905	2.619.329.409
Cước vận chuyển	955.912.945	5.431.782.607
Chi phí dịch vụ khác	-	1.750.352.699
Chi phí khác	497.752.818	276.219.903
Cộng	<u>2.316.826.668</u>	<u>10.077.684.618</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.397.093.806	6.453.874.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	309.464.577	495.343.267
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	133.260.250
Dự phòng phải thu khó đòi	164.730.500	153.458.675
Chi phí thuê đất	1.165.718.028	1.165.718.028
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.114.229.679	2.432.519.157
Chi phí khác	3.088.245.395	2.005.738.969
Cộng	<u>11.243.481.985</u>	<u>12.839.912.346</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	-	225.988.324
Thu nhập từ thanh lý vật tư khác	70.292.500	-
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	-	143.169.852
Các khoản nợ không phải trả	943.846.410	-
Thu nhập khác	209.832.577	12.000.000
Cộng	<u>1.223.971.487</u>	<u>381.158.176</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	4.890.663.006	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	77.289.583	82.875.413
Chi phí khác	173.426.750	64.107.470
Cộng	<u>5.141.379.339</u>	<u>146.982.883</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Lãi trên cổ phiếu****9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(39.856.901.872)	(39.331.328.830)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(39.856.901.872)	(39.331.328.830)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	14.998.817	14.998.185
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(2.657)	(2.622)

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	26.241.350.938	114.332.836.019
Chi phí nhân công	9.994.209.546	26.115.840.607
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.739.615.389	17.601.448.017
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.777.890.030	15.274.737.804
Chi phí khác	4.193.848.245	4.293.908.601
Cộng	55.946.914.148	177.618.771.048

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

Số dư các khoản phải thu, phải trả liên quan đến tài sản cố định như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ phải trả mua sắm tài sản cố định	-	1.325.972.000
Nhận ứng trước tiền thanh lý tài sản cố định	40.000.000.000	20.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 1.275.461.000 VND (năm trước là 2.173.848.700 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu thực vật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh giao dịch khác với các bên liên quan khác.

Giá hàng hóa cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2 và V.9.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Anh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin về hoạt động liên tục


Một số thông tin có liên quan đến việc giải thể Công ty như sau:


- Sau khi khi phương án giải thể được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty đã thực hiện công bố thông tin và thông báo đến từng chủ nợ về việc giải thể theo quy định pháp luật.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi sẽ được sử dụng chia cho cán bộ, nhân viên trong quá trình giải thể.
- Số tiền có khả năng thu hồi từ thu hồi nợ phải thu, thanh lý hàng tồn kho, tài sản cố định dự tính bằng giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ phải thu, giá trị thanh lý của hàng tồn kho, tài sản cố định. Giá trị thanh lý dự kiến nhà máy khoảng từ 279 tỷ VND đến 310 tỷ VND.
- Khả năng thanh toán nợ phải trả theo thứ tự ưu tiên: Công ty đủ khả năng trả các khoản nợ có tài sản đảm bảo, nợ ngân sách nhà nước cũng như các khoản phải trả người bán, phải trả khác.
- Khả năng thanh toán cho chủ sở hữu: Công ty có khả năng hoàn lại một phần vốn góp cho chủ sở hữu, dự kiến khoảng 5.800 – 7.800 đồng/cổ phiếu.
- Thời gian tiến hành thanh toán các khoản nợ phải trả và vốn chủ sở hữu: Các khoản vay và nợ phải trả được thanh lý theo sự thỏa thuận của các bên nhưng tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày thông qua quyết định giải thể, vốn chủ sở hữu được hoàn lại cho chủ sở hữu khi hoàn tất thủ tục giải thể, thanh lý Công ty.


3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2019


Nguyễn Diễm Lệ
Người lập biểu


Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởng


Huỳnh Ngọc Nữ Phương Nga
Phó Giám đốc phụ trách điều hành



18/12
i TY
HƯ
À TU
G
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
 ĐƠN CÁO TÀI CHÍNH

Được lập năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
 Mục lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng	Đơn vị tính: VND
Nguyên giá đầu năm	93.840.124.147	245.128.970.613 (83.353.820.365)	6.071.484.543 (320.446.000)	721.303.650	19.600.506.397	365.362.389.350 (83.674.266.365)	
Đầu năm	93.840.124.147	161.775.150.248	5.751.038.543	721.303.650	19.600.506.397	281.688.122.985	
Trong đó:							
Đầu năm	93.840.124.147	161.775.150.248	5.751.038.543	721.303.650	19.600.506.397	281.688.122.985	
Đầu năm	7.734.230.831	80.279.618.980	2.880.389.148	715.823.307	1.638.679.638	93.248.741.904	
Đầu năm	1.165.663.992	8.573.703.940 (64.942.157.359)	261.067.392 (320.446.000)	1.315.236	648.649.671	10.650.400.231 (65.262.603.359)	
Đầu năm	8.899.894.823	23.911.165.561	2.821.010.540	717.138.543	2.287.329.309	38.636.538.776	
Đầu năm	86.105.893.316	164.849.351.633	3.191.095.395	5.480.343	17.961.826.759	272.113.647.446	
Đầu năm	84.940.229.324	137.863.984.687	2.930.028.003	4.165.107	17.313.177.088	243.051.584.209	
Đầu năm	84.940.229.324	137.863.984.687	2.930.028.003	4.165.107	17.313.177.088	243.051.584.209	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2019



(Signature)
 Hoàng Bá Chính
 Kế toán trưởng

(Signature)
 Huyện Ngạc, Tỉnh Phước Nga
 Bộ phận Kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	493.885.000	6.969.205.490	(6.831.972)	20.925.232.056	51.028.773.430	159.410.264.004
Tăng vốn từ thặng dư vốn, lợi nhuận và các quỹ	69.988.170.000	(493.885.000)	(6.969.205.490)	-	(21.092.577.426)	(41.432.502.084)	(39.331.328.830)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	167.345.370	(334.690.741)	(167.345.371)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	(30.069.748.225)	(30.069.748.225)
Số dư cuối năm trước	149.988.170.000	-	-	(6.831.972)	-	(30.069.748.225)	119.911.589.803
Số dư đầu năm nay	149.988.170.000	-	-	(6.831.972)	-	(30.069.748.225)	119.911.589.803
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	(39.856.901.872)	(39.856.901.872)
Số dư cuối năm nay	149.988.170.000	-	-	(6.831.972)	-	(69.926.650.097)	80.054.687.931

(Handwritten signature)

Nguyễn Diễm Lệ
 Người lập

(Handwritten signature)

Hoàng Bá Chính
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2019



4 Đường Ngọc Xương, Phường Ngọc Xương, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
 Số điện thoại: 090 610 90 60
 Chịu trách nhiệm hành



HEAD OFFICE

02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: 028. 3 5472 972 Fax: 028. 3 5472 970 kttv@a-c.com.vn

Branch in Hanoi

40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi
Tel: 024. 3 736 7879
Fax: 024. 3 736 7869

Branch in Nha Trang

Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban
Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Tel: 0258. 2 465 15 1

Branch in Can Tho

15-13 Vo Nguyen Giap St.,
Cai Rang Dist., Can Tho City
Tel: 0292. 3 764 995